ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN TẬP** Số: 4797/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tân Tập, ngày 12 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Công trình: Đường giao thông ấp Tây (kết nối ĐT.826C đến ấp Bắc)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN TẬP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4446/QĐ-UBND ngày 24/04/2026 của UBND xã Tân Tập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường giao thông ấp Tây (kết nối ĐT.826C đến ấp Bắc);

Căn cứ Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Tân Tập về việc điều chỉnh, bổ sung vốn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư lại Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã;

Căn cứ Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của UBND xã Tân Tập về việc điều chỉnh chủ đầu tư để thực hiện các dự án, công trình đầu tư công trong năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/5/2026 của HĐND xã Tân Tập điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng số 08/BCKTKT.2026 ngày 08/05/2026 do Công ty TNHH ĐT XD Đăng Nguyên lập;

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra số 60/BCTT.2026 ngày 11/05/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng 3G;

Xét thông báo kết quả thẩm định số 793/TĐ-PKT ngày 12/05/2026 của Phòng Kinh tế và Tờ trình số 794/TTr-PKT ngày 12/05/2026 của Phòng Kinh tế về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông ấp Tây (kết nối ĐT.826C đến ấp Bắc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông ấp Tây (kết nối ĐT.826C đến ấp Bắc), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông ấp Tây (kết nối ĐT.826C đến ấp Bắc).

2. Mã số dự án: 8204358

3. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Tập.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Tân Tập.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Tân Tập.

6. Tổ chức khảo sát địa hình, Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH ĐT XD Đăng Nguyên

7. Tổ chức khảo sát địa hình phần di dời điện và tổ chức thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng phần di dời điện: Công ty TNHH MTV Lộc Phú Trung lập.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

9. Mục tiêu dự án: Phục vụ nhu cầu thiết yếu, đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân khu vực. Tăng mỹ quan khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, nâng cao mức sống người dân. Góp phần phát triển kinh tế khu vực xã Tân Tập nói riêng và tỉnh Tây Ninh nói chung.

10. Quy mô đầu tư xây dựng: Theo hồ sơ lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng số 08/BCKTKT.2026 ngày 08/05/2026 do Công ty TNHH ĐT XD Đăng Nguyên lập; Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra số 60/BCTT.2026 ngày 11/05/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng 3G và thẩm định của Phòng Kinh tế tại văn bản số 793/TĐ-PKT ngày 12/05/2026, bao gồm các nội dung chính sau:

A/ Phần đường:

a. Thiết kế bình đồ:

- Điểm đầu: Km0+000.

- Điểm cuối: Km1+028,64.

- Tổng chiều khảo sát tuyến: 1.028,64.

- Hướng tuyến thiết kế bám theo hướng tuyến hiện hữu.

b. Thiết kế trắc dọc:

- Mặt cắt dọc đường thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thỏa mãn cao độ khống chế của đường hiện hữu và các tuyến đường trong khu vực. Cao độ thiết kế bằng cao độ mặt đường hiện hữu cộng thêm chiều dày lớp kết cấu áo đường tăng cường.

c. Thiết kế mặt cắt ngang:

+ Mặt đường bề rộng B= 5,0m, độ dốc ngang: 3%.

+ Lề đường 1m x 2 bên = 2,50m, độ dốc ngang: 4%.

+ Bề rộng nền đường: 5m

+ Mái taluy: 1:1.

d. Kết cấu mặt đường:

➢ *Km0+000 đến Km0+260:*

+ Láng nhựa mặt đường 3 lớp, tiêu chuẩn 4,5Kg/m^2.

+ Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu tiêu chuẩn 1Kg/m^2.

+ Móng đường cấp phối đá dăm loại I (Dmax= 25mm) dày 15cm, độ chặt K ≥ 0.98, Emặt đá ≥ 110MPa .

+ Móng đường cấp phối đá dăm loại II (Dmax= 37,5mm) dày 20cm, độ chặt K ≥ 0.98.

+ Trải vải địa kỹ thuật ART 15kN/m.

+ Đắp taluy lề đường bằng đất tận dụng đào khuôn, độ chặt K = 0.90.

+ Đào khuôn đường đến cao độ thiết kế.

+ Đục bỏ nền bê tông đầu tuyến.

+ Vét bùn dày 30cm những vị trí ao sâu, dừa lá.

➢ *Kết cấu mặt đường đoạn Km0+270 đến Km1+028,64:*

+ Láng nhựa mặt đường 3 lớp, tiêu chuẩn 4,5Kg/m^2.

+ Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu tiêu chuẩn 1Kg/m^2.

+ Móng đường cấp phối đá dăm loại I (Dmax= 25mm) dày 15cm, độ chặt K ≥ 0.98, Emặt đá ≥ 110MPa.

+ Móng đường cấp phối đá dăm loại II (Dmax= 37,5mm) dày 20cm, độ chặt K ≥ 0.98.

+ Trải vải địa kỹ thuật ART 15kN/m.

+ Đắp taluy lề đường bằng đất tận dụng đào khuôn, độ chặt K ≥ 0.90.

+ Đào khuôn đường đến cao độ thiết kế.

+ Vét bùn dày 30cm những vị trí ao sâu, dừa lá.

e. Kết cấu lề đường:

- Đắp lề bằng đất tận dụng từ đào khuôn nền đường, đầm chặt K >0.90.

- Đóng cừ tràm gia cố mái taluy mật độ 14 cây/md, cừ tràm có quy cách Dgốc= 8-10cm, Dngọn ≥ 4cm, L=4m, buộc cừ giằng bằng thép D6 mỗi sợi dài 1,5m khoảng cách 0,5m/ vị trí buộc.

B/ Hệ thống thoát nước:

➢ *Kết cấu hố ga (1,2 x1,2)m:*

- Đào đất hố móng.

- Đóng cừ tràm gia cố nền, mật độ 25 cây/m^2, cừ tràm có quy cách Dgốc= (8-10)cm, Dngọn≥ 4cm, L=4,5m.

- Đệm cát đầu cừ dày 20cm.

- Bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 10cm.

- Lắp đặt cống BTCT d300 (H30) thu nước vào hố ga chính.

- Lắp đặt ván khuôn, đổ bê tông hố ga đá 1x2 M250 tường dày 20cm.

- Nắp đan, khuôn hầm đúc sẵn bê tông đá 1x2 M250.

- Đắp cát hố ga, độ chặt K=0.90.

➢ *Hệ thống cống dọc D600, H30:*

- Đào đất hố móng.

- Đóng cừ tràm gia cố nền vị trí gối cống mật độ 16 cây/m^2, cừ tràm có quy cách Dgốc= (8-10)cm, Dngọn ≥ 4cm, L=4m.

- Lắp đặt gối cống D600, 8 gối/đoạn.

- Lắp đặt gioăng cống D600, ống cống rung ép BTCT D600, H30 L=2,5m/đoạn.

- Đắp cát lưng cống bằng cát, độ chặt K=0.90.

➢ *Kết cấu cửa xả:*

- Đào đất hố móng.

- Đóng cừ tràm gia cố nền vị trí móng cửa xả mật độ 25 cây/m^2, cừ tràm có quy cách Dgốc= (8-10)cm, Dngọn≥ 4cm, L=4m.

- Đắp cát đệm đầu cừ dày 10cm.

- Lắp đặt ván khuôn, đổ bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 10cm.

- Lắp đặt ván khuôn đổ bê tông móng, thân tường đầu đá 1x2 M200.

C/ Hạng mục di dời điện:

Hiện trạng:

a. Đường dây hạ thế thuộc TBA T109 Vùng Hạ.

- Tài sản ngành điện, MSTS: TNI- 1.37010100.0048280.

- Điểm đầu: tại trụ T109 (hh) Nr Vùng Hạ.

- Điểm cuối: tại trụ T106/9 (hh) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Trụ: Sử dụng chung trụ trung thế hiện hữu, trụ BTLT 8,5m, trụ BTLT 10,5m.

- Loại đường dây hạ thế: 3 pha, 1 pha.

- Điện áp: 0,4kV, 0,23kV

- Loại dây: 2xABC4x70mm^2, ABC3x50mm^2.

- Cách điện: Kẹp treo cáp, Kẹp dừng cáp.

- Vị trí dự kiến: trụ H106, H106/1, H106/2, H106/3, H106/4, H106/5, H106/6, H106/7, H106/8, H106/9 (hh), có cáp thông tin treo trên trụ.

Hiện trạng: Di dời đường dây hạ thế thuộc trạm T109 Vùng Hạ phục vụ thi công mở rộng đường giao thông ấp Tây (kết nối ĐT.826C đến ấp Bắc).

Phương án

❖ Đường dây hạ thế thuộc TBA T109 Vùng Hạ:

- Trồng mới 02 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 02 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/1 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/1 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/2 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/2 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 02 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/3 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/3 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 02 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/4 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/4 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/5 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/5 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/6 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/5 (hiện hữu) hướng về trụ H106/6 (hiện hữu) là 38m, hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/7 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/6 (hiện hữu), hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/8 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/6 (hiện hữu) hướng về trụ H106/7 (hiện hữu) là 33m, hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/9 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/7 (hiện hữu) vượt lộ, hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/10 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/8 (hiện hữu) vượt lộ, hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 01 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/11 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/10 (dự kiến) hướng về trụ H106/12 (dự kiến) là 35m, hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Trồng mới 02 trụ BTLT 8,5m (Fph=2Fđt); Móng M8-a + bê tông tại vị trí trụ H106/12 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ. Trụ dự kiến được trồng từ trụ H106/9 (hiện hữu) vượt lộ, hướng về ranh đất, cách tim đường từ 3-4 mét.

- Lắp tiếp địa lặp lại tại vị trí trụ H106, H106/4, H106/8, H106/12 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Tháo lắp lại kẹp treo cáp ABC tại vị trí trụ H106, H106/1, H106/2, H106/3, H106/4, H106/5, H106/7, H106/9, H106/10 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Lắp mới kẹp treo cáp ABC tại vị trí trụ H106/6, H106/8, H106/11 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Tháo lắp lại kẹp dừng cáp ABC tại vị trí trụ H106, H106/12 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Thay dây ABC3x50mm² thành dây ABC4x70mm² từ trụ H106 đến H106/12 thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Lắp mới ống tổ hợp tại vị trí trụ H106, H106/1, H106/2, H106/3, H106/3, H106/4, H106/5, H106/6, H106/7, H106/8, H106/9, H106/10, H106/11, H106/12 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Tháo lắp lại thùng điện kế tại vị trí trụ H106/2, H106/3, H106/5, H106/7, H106/9, H106/10, H106/12 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Tháo lắp lại tụ bù hạ thế tại vị trí trụ H106, H106/7, H106/9 (dự kiến) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Thu hồi trụ BTLT 8,5m tại vị trí trụ H106, H106/1, H106/4, H106/6 (hiện hữu) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Thu hồi trụ BTLT 10,5m tại vị trí trụ H106/3, H106/4, H106/9 (hiện hữu) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Thu hồi chằng xuống hạ thế tại vị trí trụ H106/2, H106/3, H106/5, H106/7, H106/8, H106/9 (hiện hữu) thuộc trạm T109 Vùng Hạ.

- Hành lang an toàn lưới điện:

Đường dây trung, hạ áp sau di dời đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định hiện hành.

- Đường dây Branchement, điện kế và dây sau điện kế:

a. Dây branchement, thùng điện kế và điện kế:

- Tháo căng lại dây Branchement đảm bảo độ cao và võng đúng quy định. Trường hợp đấu nối lại branchement của khách hàng khi bị thiếu dây thì sử dụng dây cùng chủng loại và đấu nối lại đúng kỹ thuật.

- Thay tất cả cáp muller trước điện kế với chiều dài phù hợp, đảm bảo không phát sinh mối nối, tiết diện cáp không nhỏ hơn cáp hiện hữu.

- Thùng điện kế, nhánh rẽ khách hàng: không thay đổi hình thức lắp trong quá trình di dời. Đối với các nhánh branchement rẽ vào nhà khách hàng thiếu dây khi di dời phải sử dụng dây cùng chủng loại, mối nối đúng kỹ thuật.

b. Dây sau điện kế:

- Tháo căng lại dây đấu nối sau điện kế đảm bảo độ cao và độ võng đúng quy định.

- Đối với dây sau điện kế từ CB điện kế đến đầu trụ phải được thay bằng dây cáp muller hoặc cáp duplex tiết điện phù hợp với phụ tải.

- Các công trình phụ trợ đi chung: Đường dây cáp bưu điện, cáp thông tin do đơn vị quản lý cáp bưu điện, cáp thông tin tự di dời.

D/ Tổ chức giao thông:

- Tổ chức giao thông đường bộ: Bố trí biển báo tải trọng, biển báo đường cong, cọc tiêu, biển tải trọng,..theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

E/ Đảm bảo giao thông:

Do dự án nâng cấp mở rộng nên các phương tiện xe hai bánh vẫn lưu thông bình thường nhưng cấm tất cảxe ôtô bốn bánh.

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiên hành.

12. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **11.500.000.000 đồng.** *(Bằng chữ: Mười một tỷ năm trăm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.257.256.167 đồng
+ Chi phí cống dọc	*1.848.672.449 đồng*
+ Cải tạo rãnh dọc ĐT.826C	*42.429.098 đồng*
+ Chi phí nền mặt đường	*6.220.558.823 đồng*
+ Chi phí an toàn giao thông	*84.159.644 đồng*
+ ĐBGT trong quá trình thi công	*61.436.153 đồng*
- Chi phí GPMB:	2.213.459.450 đồng
+ Chi phí khảo sát di dời điện	*21.402.290 đồng*
+ Chi phí di dời điện	*842.057.160 đồng*
+ Phần hệ thống điện chiếu sáng (tạm tính)	*1.000.000.000 đồng*
+ Chi phí đo đạc GPMB (tạm tính)	*50.000.000 đồng*
+ Chi phí thiết kế mới đường ống cấp nước dân sinh D110 (tạm tính)	*300.000.000 đồng*
- Chi phí Quản lý dự án:	249.699.427 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	593.438.575 đồng
- Chi phí khác:	148.571.862 đồng
- Chi phí dự phòng:	37.574.519 đồng

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

14. Nguồn vốn đầu tư dự án: Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu và nguồn vốn ngân sách xã.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành với các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án, Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII – Phòng Giao dịch số 3 và các ngành chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- CVP, PCVP;
- PKT;
- Lưu: VT, KT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Xuân Vũ